

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2020
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị Th và anh B”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Én – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1993; trú tại: Xóm 7, xã TT, huyện TrN, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1986; trú tại: Xóm 6C, xã Hải Ph, huyện HH, tỉnh Nam Định. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

(Chị Th và anh B xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng thị Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Đỗ Văn B đăng ký kết hôn ngày 08-01-2016 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Ph, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 02 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Th phát hiện anh B nghiện ma túy, dẫn đến vợ chồng xô sát cãi chửi nhau. Ngày 7/6/2018 anh B bị bắt giữ về tội mua bán trái phép chất

ma túy và bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù, hiện anh B đang chấp hành án tại trại giam An Phước, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với anh B được nữa nên chị Th đề nghị Toà án nhân dân huyện Hải Hậu giải quyết cho ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Lan A, sinh ngày 26-02-2016, hiện cháu Lan A đang ở với chị Th. Khi ly hôn, chị Th nhận tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Do vợ chồng không có tài sản, không vay nợ chung nên chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại B bản lấy lời khai ngày 01-7-2020, anh B có ý kiến: Anh B và chị Th có quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và thời điểm phát sinh mâu thuẫn như chị Th đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn, do còn tình cảm với chị Th nên anh B không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Lan A, sinh ngày 26-02-2016 như chị Th đã trình bày. Anh B nhất trí giao con cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản và nợ chung: Anh B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Do tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho ly hôn giữa chị Th và anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Đỗ Lan Anh cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về tài sản, nợ chung: Chị Th và anh B không đề nghị giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Th và anh Đỗ Văn B có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Th và anh B theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Th và anh Đỗ Văn B kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Ph, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 08-01-2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B nghiện ma túy. Ngày 7/6/2018 anh B bị bắt giữ về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù, hiện anh B đang chấp hành án tại trại giam An Phước, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với anh B được nên chị Th xin được ly hôn với anh B.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Th với anh Đỗ Văn B, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Từ tháng 02 năm 2017 đến nay chị Th và anh B đã phát sinh mâu thuẫn nhưng hai bên không có biện pháp hoà để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngoài ra, việc anh B bị nghiện ma túy và đang phải đi chấp hành án về tội mua bán trái phép chất ma túy đã dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị Đặng Thị Th được ly hôn anh Đỗ văn B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị Th và anh Đỗ văn B có 01 con chung là cháu Đỗ Lan A, sinh ngày 26-02-2016, hiện nay con đang ở với chị Th. Khi ly hôn chị Th nhận tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con; anh B cũng nhất trí giao cháu Lan A cho chị Th nuôi dưỡng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu Đỗ Lan A cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Đặng Thị Th và anh Đỗ Văn B không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Th và anh Đỗ Văn B.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Lan A, sinh ngày 26-02-2016 cho chị Đặng Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Anh Đỗ Văn B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Th và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đặng Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại B lai số 0002083 ngày 05-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã Hải Ph: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái